

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST

Ngày 6/5/2022

“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

**NH DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Ngữ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Tuyết Trinh

Ông Nguyễn Văn Chiến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn An Ninh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 6/5/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2021/TLST-HNGĐ ngày 6/12/2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXX-ST ngày 29/03/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐ-ST ngày 14/4/2022 giữa các đương sự:

+ ***Nguyên đơn:*** Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1988 (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Tự Dưới, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

+ ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

HKTT: thôn Tự Dưới, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(Hiện đang xuất khẩu lao động ở nước ngoài, không rõ địa chỉ)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn là anh Vũ Văn Đ, trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau năm 2009 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị H đã về gia đình anh làm dâu ngay, vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận. Do điều kiện kinh tế gia đình, vợ chồng bàn bạc với nhau cho chị H làm thủ tục xuất khẩu lao động sang Nhật Bản. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc qua điện thoại, hỏi thăm sức khỏe, cuộc sống sinh hoạt hằng ngày. Do 02 vợ chồng sinh sống quá xa nhau cho nên việc thăm hỏi giữa 02 vợ chồng thưa dần. Mỗi lần điện thoại về, vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn cãi cọ nhau, không tiếp tục nói chuyện được nữa, hiện nay vợ chồng rất ít liên lạc với nhau.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

+ Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Anh T, Vũ Tuấn A, cũng sinh ngày 14/12/2010 và Nguyễn Gia Uy, sinh ngày 18/04/2018. Hiện nay cả 03 con đều do anh chăm sóc và nuôi dưỡng. Nay ly hôn anh đề nghị được nuôi cả 03 con chung, tiền cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc nên anh xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án

Chị Nguyễn Thị H là bị đơn trong vụ án vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Tòa án đã xác minh với bà Trương Thị V (là mẹ đẻ) và anh Nguyễn Văn S (là em trai) về thông tin của chị H thì được biết: Chị Nguyễn Thị H hiện nay đang lao động, cư trú tại Nhật Bản và vẫn thường xuyên liên lạc về hỏi thăm gia đình qua điện thoại. Gia đình có hỏi địa chỉ cụ thể thì chị H không cho biết.

Chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn cố tình giấu địa chỉ và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với chị H theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt chị H, anh Đ là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 4 điểm c khoản 5 Điều 477; Điều 271; Điều 273; Điều 150 BLTTDS; khoản 1, 3 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử cho anh Đ được ly hôn chị H, giao 03 con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về án phí, anh Vũ Văn Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Anh Vũ Văn Đ là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Đ.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Trương Thị V (là mẹ đẻ) và anh Nguyễn Văn S (là em trai) chị H để giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của tòa án, thông báo cho chị H biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh Đ và chị H. Bà Trương Thị V và anh Nguyễn Văn S cho biết chị H vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình, nhưng chị H không cung cấp cho gia đình địa chỉ cụ thể của chị H ở Nhật Bản cho Tòa án. Vì vậy, đây được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị H theo thủ tục chung.

[2]. Về thẩm quyền: Anh Vũ Văn Đ là nguyên đơn có đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị H, chị H hiện đang lao động tại nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ (theo Công văn số 31490/QLXNC – P5 v/v cung cấp thông tin xuất nhập cảnh ngày 23/12/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an), thì chị H xuất ngày 01/8/2019 hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại, địa chỉ cuối cùng của chị H ở Việt Nam là: thôn Tự Dưới, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Anh Vũ Văn Đ và chị Nguyễn Thị H kết hôn ngày 25/9/2009 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì chị H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Từ đó vợ chồng ít liên lạc với nhau, mỗi lần liên lạc vợ chồng lại xảy ra xúc phạm lẫn nhau. Anh Đ khai đã nhiều lần yêu cầu chị H về nước để vợ chồng Đ tụ và cùng nuôi dạy con cái nhưng chị H không về. Do đó, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc, các thành viên trong gia đình quan tâm giúp đỡ nhau không đạt được. Vì vậy nguyện vọng xin ly hôn của anh Đ là chính đáng, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 được HĐXX chấp nhận.

+ Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Vũ Anh T, sinh ngày 14/12/2010, cháu Vũ Tuấn A, sinh ngày 14/12/2010 và cháu Nguyễn Gia Uy, sinh ngày 18/04/2018. Nguyện vọng của anh Đ vợ chồng ly hôn anh yêu cầu Tòa án giao cả 03 con chung cho anh nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy, hiện nay chị H đang cư trú và lao động ở nước ngoài việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung có khó khăn. Căn cứ điều kiện

cũng như nguyện vọng của anh Vũ Văn Đ cho nên cần phải giao cho anh Vũ Văn Đ nuôi dưỡng cả 03 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, do anh Đ không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không có đương sự nào đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; khoản 4 điểm c khoản 5 điều 477; Điều 271; Điều 273; khoản 1 và khoản 3 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là Vũ Anh T, Vũ Tuấn A, sinh ngày 14/12/2010 và Nguyễn Gia Uy, sinh ngày 18/04/2018. Tiền cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra ra xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Vũ Văn Đ phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm tại Biên lai thu số 0000181 ngày 6/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được Bản án.

Chị Nguyễn Thị H hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Án xử công khai sơ thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang;
- Cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Ngừ**

**CÁC HỘI THẨM NH DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Tuyết Trinh      Nguyễn Văn Chiến**

**Nguyễn Văn Ngữ**





